CÔNG TY CỔ PHẦN **PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 386 /CBTT-PLVĐ V/v: Báo cáo và công bố thông tin	*Hà Nội,* ngày 17 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Quý cổ đông

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN**
Mã chứng khoán: VAF
Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Điện thoại: 0243 6884489
Fax: 0243 6884277
Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Văn Tại-Tổng giám đốc
Loại thông tin công bố ☐24 giờ ☐72 giờ ☐ bất thường ☐theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung báo cáo và công bố thông tin (*):

Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 16/4/2018 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn vandienfmp.vn-quan hệ cổ đông.

Công ty chúng tôi xin cam kết thông tin được báo cáo và công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã báo cáo và công bố.

Tài liệu kèm theo:

1- Các hồ sơ, tài liệu bổ sung phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
2- Thông tin về 02 ứng cử viên do Cổ đông – Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đề cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015- 2020.

Nơi nhận: - Như kính gửi - Người được UQCBTT; - Lưu Thư ký, VT.	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN **Hoàng Văn Tại**

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 45 /NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vào ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển; Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên thứ 3 năm 2018 và thống nhất quyết nghị các nội dung sau:

1- Về chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018:

a- Thông qua các tài liệu bổ sung cho Đại hội đồng cổ đông theo Nghị quyết số 32/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2018;

b- Đề nghị Ban kiểm soát, giao Tổng giám đốc Công ty chuẩn bị thêm các báo cáo sau để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

- Báo cáo của Ban kiểm soát về ý kiến của Cổ đông - Công ty TNHH Hoàng Ngân;
- Báo cáo của Tổng giám đốc về việc ký hợp đồng số 05/HĐTĐ-HUD4 thuê lại đất tại khu B-khu công nghiệp Bỉm Sơn, Thanh Hóa với Công ty HUD4;

Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát hoàn thiện các báo cáo trước ngày 22/4/2018 gửi Hội đồng quản trị; ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị rà soát các báo cáo để công bố thông tin theo quy định.

2- Về nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:

- Tiếp nhận ý kiến xin từ nhiệm của 02 thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018; bổ sung nội dung bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản tri vào cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Tiếp nhận Giấy đề cử của Cổ đông - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc đề cử ông Khúc Ngọc Giảng và Bà Nguyễn Thị Mai để trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020.

Căn cứ nội dung Nghị quyết, cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật và Công ty.

Nơi nhận:
- Các thành viên HĐQT;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Các thành viên Ban điều hành;
- Ban Quản lý dự án, Phòng ĐTXD;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100103243 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN
H. THANH TRÌ - T.P HÀ NỘI

Lâm Thái Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 24 tháng 03 năm 2018

Kính gửi:
- Ông Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển
- Thành viên HĐQT - Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển
- Ban Kiểm soát - Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển

Tôi: **Nguyễn Ngọc Thạch** - Đại diện Công ty TNHH Hoàng Ngân là Cổ đông lớn, và là Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Bằng văn bản này đề nghị HĐQT đưa các nội dung sau đây vào Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển để báo cáo xin ý kiến các cổ đông tại cuộc họp này. Yêu cầu Tổng giám đốc cho chuẩn bị các nội dung, tài liệu liên quan để báo cáo HĐQT vào phiên họp gần nhất trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Các nội dung yêu cầu gồm:

1. VỀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI DỰ ÁN "NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÂN LÂN NUNG CHẢY VÀ PHÂN BÓN NPK VĂN ĐIỂN TẠI BỈM SƠN, THANH HÓA"

- Báo cáo toàn bộ các hợp đồng bị chậm tiến độ, nguyên nhân chậm, thiệt hại do chậm tiến độ, trách nhiệm của các bên liên quan;
- Yêu cầu Trưởng ban BQLDA và chậm thực hiện các gói thầu đã ký hợp đồng với đối tác; làm rõ thiệt hại của công ty (các cổ đông) trong việc chậm tiến độ dự án và nghĩa vụ của những người liên quan; dự kiến phương án, kế hoạch để khắc phục hậu quả.

2. VỀ VIỆC QUYẾT ĐỊNH CHO TRIỂN KHAI ÁP DỤNG SÁNG KIẾN CẢI TẠO LÒ CAO VÀ XÂY DỰNG DÂY CHUYỀN PHÂN NPK, ÁP DỤNG SÁNG KIẾN KHÁC VÀ THU NHẬP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

2.1 Tổng giám đốc phải giải trình làm rõ trách nhiệm cá nhân trong việc duyệt, cho thực hiện triển khai áp dụng sáng kiến cải tạo lò cao và xây dựng dây chuyền sản xuất phân NPK khi HĐQT chưa duyệt (hành vi lạm quyền); làm rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của Tổng giám đốc khi cho thực hiện các sáng kiến này dẫn đến hậu quả gây sự cố đường ống trích khí lò cao, gây ô nhiễm môi trường, gây thiệt hại về kinh tế cho công ty.

2.2 Các khoản tiền chi thực hiện đề án/sáng kiến, tiền thưởng sáng kiến tại công ty từ năm 2010 đến hết năm 2017 cụ thể như sau:

2.2.1. Tên sáng kiến, lợi ích mà sáng kiến đưa lại cho công ty khi được áp dụng;

2.2.2 Tác giả sáng kiến;

2.2.3. Tổng số tiền chi thưởng cho sáng kiến, trong đó làm rõ Tác giả được nhận bao nhiêu tiền; danh sach các cá nhân, đơn vị nhận tiền thưởng;

2.2.4. Cơ quan thẩm duyệt sáng kiến; Cơ quan phê duyệt đề án (sáng kiến); Người/đơn vị quyết định việc đưa đề án (sáng kiến) vào áp dụng trong sản xuất;

2.2.5. Tổng số tiền công ty đã chi theo phê duyệt ban đầu, chi bổ sung để thực hiện sáng kiến;

2.2.6. Đề án/sáng kiến trước khi thực hiện có được đưa ra thông qua Đại hội đồng cổ đông/hoặc Hội đồng quản trị không, số, ngày, tháng, năm ban hành Nghị quyết/hoặc biên bản thông qua của các cơ quan trên;

Trong năm có bao nhiêu sáng kiến thì kê đủ bấy nhiêu và ghi tổng số tiền đã chi thưởng sáng kiến trong năm. Kèm theo đầy đủ hồ sơ của từng sáng kiến.

2.3.Thu nhập của Tổng Giám đốc từ năm 2010 -2017

2.3.1 Tiền lương, tiền thưởng ban điều hành, tiền thù lao thành viên HĐQT, thưởng tháng, quý, năm .. (Tổng thu nhập: Bao gồm tiền lương và ngoài lương) của Tổng giám đốc.

2.3.2 Tiền bảo hiểm, tiền thuế thu nhập mà Tổng giám đốc đã đóng, trong đó Công ty đóng bao nhiêu tiền.

3. BÁO CÁO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NĂM 2018

- Yêu cầu Tổng giám đốc chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phát triển thị trường năm 2018 theo định hướng của HĐQT đã chỉ đạo bao gồm:

+ Xây dựng mạng lưới phân phối sản phẩm (Đại lý) không để xảy ra tình trạng độc quyền, thiếu cạnh tranh;

+ Xây dựng định mức vốn chậm trả phù hợp, không để xảy ra tình trạng lạm dụng vốn;

+ Có định hướng trong việc ký hợp đồng mua, bán, thực hiện công khai, minh bạch, có lợi cho doanh nghiệp.

+ Xây dựng chi tiết kế hoạch tuyên truyền, quảng cáo, hỗ trợ đại lý, gặp gỡ khách hàng và đấu thầu cạnh tranh các hợp đồng quảng cáo.

+ Phân tích đặc điểm tình hình, thói quen tiêu thụ sản phẩm tại từng vùng để có định hướng sản xuất và phân phối cho phù hợp.

Các nội dung khác.

4. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY CHẾ CỦA CÔNG TY

Phải sửa đổi, bổ sung các nội dung trong điều lệ và quy chế hoạt động của công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật, trong đó có Quy chế cung cấp thông tin đang áp dụng có rất nhiều điểm quy định trái pháp luật, gây cản trở cho việc kiểm tra, giám sát hoạt động của thành viên HĐQT.

5. VỀ TỔ CHỨC NHÂN SỰ

- HĐQT phải xây dựng kế hoạch bố trí tổ chức nhân sự và ký hợp đồng lao động với người lao động theo định hướng: chú trọng sử dụng người tài, người tâm huyết với doanh nghiệp và có chế độ đãi ngộ tương xứng; loại bỏ các thành phần cơ hội, không vì doanh nghiệp, ỷ lại, đục nước béo cò hoặc gây mất đoàn kết tại doanh nghiệp;

- HĐQT Xem xét giải quyết những vi phạm của Tổng giám đốc theo nội dung đơn kiện/tố cáo của cổ đông và truyền thông, báo chí đã nêu trong thời gian qua; Công bố Kết luận xác minh giải quyết nội dung tố cáo của Tổ xác minh do HĐQT thành lập; Xin ý kiến, đề nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định việc công bố thông tin cho cơ quan truyền thông, báo chí để minh bạch thông tin nhằm bảo vệ uy tín, danh dự, thương hiệu và hình ảnh của Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển.

- HĐQT có kế hoạch, Đại diện vốn nhà nước có trách nhiệm xem xét đề nghị Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sớm ra quyết định cử người đại diện thay Tổng giám đốc Hoàng Văn Tại để sớm ổn định tình hình hoạt động tại công ty;

- Các nội dung liên quan đến nhân sự như định biên, tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm… cần được công khai bàn trong HĐQT trước khi ký, hoặc chấm dứt Hợp đồng lao động.

6. VỀ BAN KIỂM SOÁT

- Làm rõ các nội dung kiến nghị, đề xuất và hoạt động của các thành viên ban kiểm soát trong nhiệm kỳ vừa qua;

- Làm rõ trách nhiệm của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát trong thời gian qua khi để xảy ra rất nhiều sai phạm trong hoạt động của doanh nghiệp mà không báo cáo, kiến nghị.

7. CÔNG KHAI MINH BẠCH THÔNG TIN

7.1. Các thông tin liên quan đến nhân sự, hoạt động của công ty, trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan, ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông đều cần phải công khai minh bạch theo pháp luật, trong đó: các kế hoạch thanh tra, kiểm tra, liên quan đến hoạt động điều tra tại Công ty đều phải thông báo, cung cấp cho những người có trách nhiệm biết, trong đó Thành viên HĐQT phải là những người được biết và có ý kiến vì họ là người đại diện cho quyền và nghĩa vụ của các cổ đông.

7.2. Công khai toàn bộ các nội dung đơn tố cáo, khiếu nại Tổng giám đốc trong thời gian vừa qua; kết quả giải quyết của các đơn vị chức năng và các nội dung đang giải quyết, cơ quan giải quyết.

Yêu cầu Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc phải công khai ngay mọi vấn đề liên quan đến các hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra đang diễn ra tại doanh nghiệp hiện nay để thành viên HĐQT biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu.

CỔ ĐÔNG

THÀNH VIÊN HĐQT
Nguyễn Ngọc Thạch

CÔNG TY CỔ PHẦN **PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94 /BC-HĐQT	Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Về xử lý sai phạm của Tổng giám đốc theo nội dung đơn thư tố cáo của cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018

Theo ý kiến của Cổ đông lớn Công ty TNHH Hoàng Ngân về việc đề nghị Đại hội đồng cổ đông xử lý những sai phạm của Tổng giám đốc theo nội dung đơn thư tố cáo của cổ đông; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông với nội dung như sau:

Trong năm 2017 có một số đơn thư tố cáo của cổ đông gửi một số cơ quan nhà nước, báo chí, cổ đông lớn, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty về sai phạm của Tổng giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành Công ty; Hội đồng quản trị đã thành lập Tổ công tác của Hội đồng quản trị để giải quyết (theo Quyết định số 108/HĐQT ngày 15/11/2017), Tổ công tác đã có báo cáo Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, hiện Thanh tra Bộ Công thương đang làm việc tại Công ty để xác minh nội dung đơn thư tố cáo (theo Quyết định số 717/QĐ-BCT ngày 06/03/2018 của Bộ Công thương). Khi có kết luận thanh tra, Hội đồng quản trị sẽ giải quyết.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi gửi : - Như kính gửi; - Lưu Thư ký, VT.	TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 0100105143 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN H. THANH TRÌ - T.P HÀ NỘI **Lâm Thái Dương**

BÁO CÁO VỀ VIỆC TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

" Nghiên cứu cải tạo hệ thống xử lý khí Lò cao số 2; tận dụng nhiệt độ khí thải để sấy lân, tiết kiệm chi phí,,, áp dụng các sáng kiến và thu nhập của Tổng Giám đốc

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Xin báo cáo ĐHĐCĐ về một số nội dung theo yêu cầu của HĐQT Công ty

1. Về đề tài tự động hóa dây chuyền sản xuất phân NPK vê viên số 2.

Căn cứ vào kiến nghị của Công nhân và xuất phát từ tình hình thực tế khu vực sản xuất NPK phân xưởng Sấy nghiền để cân đong chính xác, đảm bảo chất lượng, giảm lao động, giảm cường độ làm việc của Công nhân, tăng năng suất lao động. Phòng Kỹ thuật đã lập kế hoạch áp dụng đề tài tự động hóa dây truyên sản xuất phân NPK vê viên số 2.

Đề tài gồm 2 phần :

- Phần 1 - Tự động hóa khâu cân đong vào liệu
- Phần 2 – Tự động hóa cân đóng bao

Kế hoạch này đã lập, phê duyệt cùng với KHSXKD năm 2016 và năm 2017 và được thực hiện kết hợp vào các kỳ đại tu. Cả 2 hạng mục đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Cụ thể chất lượng NPK đã được nâng lên, sản lượng sản xuất NPK vê viên tăng bình quân trên 30 %. Giảm lao động khâu đóng bao và giảm cường độ cho công nhân khu vực này, môi trường được cải thiện.

2. Về đề tài Khoa học công nghệ "Nghiên cứu cải tạo hệ thống xử lý khí lò cao số 2; tận dụng nhiệt độ khí thải để sấy lân, tiết kiệm chi phí"

Để có cơ sở phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn 1 của Dự án đầu tư xây dựng "Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bỉm Sơn, Thanh Hóa", Chủ tịch HĐQT Công ty yêu cầu Tổng giám đốc lập kế hoạch và nhanh chóng triển khai đề tài "Nghiên cứu cải tạo hệ thống xử lý khí lò cao số 2; tận dụng nhiệt độ khí thải để sấy lân, tiết kiệm chi phí".

Theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã lập Kế hoạch khoa học công nghệ điều chỉnh lần 1 (số 411/PL-KT ngày 16/5/2017) trong đó có hạng mục "Nghiên cứu cải tạo hệ thống xử lý khí lò cao số 2; tận dụng nhiệt độ khí thải để sấy lân, tiết kiệm chi phí". Kế hoạch đã được 3 người đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ký thống nhất trình xin ý kiến Tập đoàn trước khi trình HĐQT, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã có văn bản số 897/HCVN-KT ngày 18/5/2017 thông qua chủ trương, nhưng vì Tập đoàn không gửi văn bản ngay cho người đại diện, mãi đến tháng 12/2017 Công ty mới nhận được. Sau khi nhận được văn bản trên Tổng giám đốc có Tờ trình số 59/TTr-PLVĐ ngày 28/12/2017 gửi Hội đồng quản trị nhưng chủ tịch Hội đồng quản trị không tổ chức họp xem xét giải quyết Tờ trình này.

Ngày 29/11/2017 HĐQT cũng đã có cuộc họp kiểm điểm trong đó có nội dung đôn đốc về việc thực hiện kế hoạch trên. Sau cuộc họp HĐQT ra thông báo số 112/TB-HĐQT

ngày 29/11/2017 về kết luận của HĐQT Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn điển. Trong mục 1 của thông báo kết luận có ghi:

" Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán một số gói thầu, hạng mục, tổng dự toán của giai đoạn 1 của dự án đầu tư xây dựng "Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B – Khu Công nghiệp Bỉm Sơn Thanh Hóa" (dưới đây viết tắt là Dự án):

Để có cơ sở cho HĐQT xem xét, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của một số gói thầu, hạng mục, tổng dự toán của giai đoạn 1 của Dự án, Giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo Ban quản lý dự án và các đơn vị liên quan thực hiện các công việc sau:

- Báo cáo Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Hội đồng quản trị Công ty về việc triển khai đề tài sử dụng khí thải để sấy bán thành phẩm tại lò cao số 2. Mời các bên liên quan tham ra vận hành, nghiệm thu đề tài làm cơ sở phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn 1 Dự án…

Việc Tổng giám đốc triển khai trước từ tháng 9/2017 là theo chỉ đạo của chủ tịch HĐQT có sự đôn đốc bằng nghi quyết của HĐQT. Việc này cũng theo thông lệ nhiều năm qua đã được HĐQT của Công ty nhất trí

Ví dụ:

1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm (trong đó bao gồm cả kế hoạch an toàn, lao động, khoa học công nghệ…) người đại diện trình Tập đoàn từ cuối năm trước, đến tháng 4 năm sau Hội đồng quản trị mới xem xét trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Tuy nhiên để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch ngay từ đầu tháng 1 năm sau Tổng giám đốc Công ty đã phải triển khai thực hiện.

2/ Kế hoạch chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty hàng năm chỉ được HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 4 nhưng Công ty đã phải thực hiện từ tháng 1.

3/ Từ đầu năm 2018 cho đến nay Hội đồng quản trị chưa phê duyệt chi phí Ban quản lý dự án tại Thanh Hóa nhưng người lao động Ban quản lý dự án đi làm Tổng giám đốc vẫn phải trả lương từ tháng 1(theo luật lao động) và vẫn đang chờ phê duyệt.

4/ Kế hoạch phát triển thị trường năm 2018: một số hạng mục như tập huấn cho nông dân, hội nghị khách hàng, xây dựng mô hình…Công ty phải thực hiện từ đầu năm nhưng đến ngày 27/02/2018 Hội đồng quản trị mới phê duyệt lần 1 cho một số hạng mục còn một số hạng mục đến nay chưa phê duyệt.

Như vậy Công ty triển khai thực hiện kế hoạch khoa học công nghệ chỉ khi đã có chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đã được 3 người đại diện (3/5 thành viên HĐQT) thống nhất ký và nhận được chủ trương của Cổ đông lớn (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam), HĐQT cũng nhất trí nên đã có nghị quyết số 112/TB-HĐQT đôn đốc nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nhiệm vụ của Tổng giám đốc. Đề tài đã được đưa vào nghị quyết của Đảng ủy Công ty để chỉ đạo đôn đốc hàng tháng trong các cuộc họp Đảng ủy và cán bộ chủ chốt của Công ty. Việc triển khai đề tài hoàn toàn vì lợi

ích của Công ty trong việc tiết kiệm chi phí, tiết giảm phát thải môi trường và giảm thiểu sử dụng năng lượng theo luật môi trường và luật tiết kiệm năng lượng, hoàn toàn không có mục đích vụ lợi. Việc thực hiên đề tài cũng đặc biệt cần thiết trong điều kiện Công ty là nhà máy Hóa chất nằm ở Thủ đô Hà Nội, một địa bà vô cùng nhạy cảm về môi trường. Trong khi nhà nước và Thành phố ngày càng xiết chặt về mặt luật pháp và các chỉ tiêu xả thải liên quan đến môi trường.

Tổng giám đốc đã có Tờ trình số 59/TTr-PLVĐ ngày 28/12/2017 gửi HĐQT tuy nhiên đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị chưa có phản hồi xin ý kiến các thành viên.

Đề tài do chính Công ty tự thiết kế, lắp đặt kết hợp với kỳ đại tu của lò cao số 2 và hệ nghiền 1. Mục tiêu là dùng nhiệt thừa khí thải lò cao mang sấy phân lân ở hệ nghiền số 1 nhằm tận dụng nhiệt, tiết kiệm chi phí tiêu hao than lò cao và than (trấu) sấy tại hệ nghiền, giảm phát thải môi trường, đảm bảo an toàn cháy nổ.

Dây chuyền lắp đặt xong ngày 28/9/2017 đưa vào sản xuất từ 1/10/2017 đến 31/12qua 3 tháng đã mang lại hiệu quả rõ rệt: Lò 2 sản xuất ổn định, đạt năng suất bình quân 10,42 t/h (cao hơn năng suất 2 lò cao số 1,3 cùng kỳ); Hệ nghiền 1 đạt năng suất 8,08 t/h (bằng năng suất khi chạy bình thường). Tiết kiệm 10,9 kg than/tấn BTP ở lò cao và 17 kg trấu ép/tân sp tại hệ nghiền 1. Là lợi 516 triệu đồng. Nếu tính cả thời gian sản xuất trong tháng 1/2018 thì tổng làm lợi 701,9 triệu đồng.

- Qua kết quả quan trắc môi trường và quan trắc môi trường lao động của Công ty thực hiện ngày 19/10/2017(ngay sau khi lắp đặt, chạy thử hệ thống của đề tài trên) đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn 3733/2002/QĐ-BYT về môi trường làm việc.

- Chất lượng môi trường không khí xung quanh nhà máy không bị ảnh hưởng bởi hoạt động sản xuất của Công ty, các thông số ô nhiễm môi trường đều có chỉ số nằm trong phạm vi cho phép của quy chuẩn hiện hành. Môi trường khu vực Lò 2 và Sấy nghiền Hệ 1 đảm bảo theo quy định (Theo biên bản kết luận kết quả kiểm tra đánh giá của Ban Kỹ thuật Tập đoàn HCVN, Cảnh sát Môi trường Hà Nội và một số cơ quan báo chí ngày 26/01/2018) và có biên bản của các báo đến xác minh thông tin .

- Không có hiện tượng cháy nổ khí CO tại Lò cao số 2 và Sấy nghiền Hệ 1. Việc ngừng hệ thống (của đề tài) ngày 22/01/2018 là do sự cố bu lông rơi làm nứt hỏng cánh quạt hút Hệ 1(Đã báo cáo HĐQT Công ty, Tập đoàn HCVN). Tập đoàn HCVN đã cử đoàn cán bộ Kỹ thuật xuống kiểm tra thực tế hiện trường quạt hút Hệ 1, kết quả kiểm tra hiện trường đúng như báo cáo của Công ty.

Do chưa có thiết bị dự phòng thay cánh quạt hút Hệ 1 hỏng, nên theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc đã báo cáo gửi HĐQT xin ý kiến tạm thời cho dừng việc thực hiện đề tài trên và cho sử lý hệ thống quay lại như cũ trước khi áp dụng đề tài để chạy lò cao, sau đó sẽ hoàn thiện dây chuyền chạy tiếp.

- Khi áp dụng đề tài trên vào sản xuất theo ghi nhận của 2 đơn vị Lò cao, Sấy nghiền và công nhân ở nơi đề tài áp dụng hoàn toàn không làm ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến điều kiện làm việc của người lao động, đặc biệt cương vị Lò đốt Co phân xưởng lò cao giảm cường độ do lượng than đốt giảm; Tại hệ nghiền bớt đi một

cương vị Lò đốt không phải xúc 1 tấn trấu/ca, nên không có việc gây bức xúc tư tưởng cho CB-CNVLĐ Công ty và cộng đồng dân cư xung quanh nhà máy.

Theo tính toán của phòng Kỹ thuật Công ty, nếu đề tài này được mở rộng phạm vi áp dụng cho cả 3 lò cao khả năng sẽ mang lại nguồn lợi khoảng 6 tỷ đồng/năm; giảm phát thải do không phải đốt khoảng 3400 tấn than và 2200 tấn trấu ép.

3. Về việc áp dụng các sáng kiến.

Năm 2010 khi nhận bàn giao từ Công ty Nhà nước sang công ty cổ phần Điều kiện làm việc chủ yếu là lao động thủ công nặng nhọc, độc hại. Máy móc thiết bị lâu năm đã quá cũ, nên thường xuyên hỏng hóc. Lúc đó lao động của Công ty có trên 600 người, hàng năm cũng có rất nhiều công nhân nghỉ việc. Trong năm 2010 có tới 140 Công nhân, năm 2011 có 120 công nhân tay nghề cao nghỉ chế độ và thôi việc. Trong 8 năm đã có 747 người nghỉ việc. Phòng TCHC tuyển không kịp, thiếu lao động đặc biệt là thiếu công nhân có tay nghề và kinh nghiệm; luật môi trường của Thành phố ngày càng khắt khe, dân xung quanh thường xuyên yêu cầu Công ty có biện pháp sử lý tốt môi trường. Xuất phát từ tình hình trên, để duy trì sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường nếu không sẽ bị đe dọa ngừng sản xuất. Công ty đã phát động phong trào sáng kiến, sáng tạo, tiết kiệm chi phí. Trong 8 năm qua Công ty đã nhận được hàng ngàn ý tưởng sáng tạo của cán bộ, công nhân. Trong đó có nhiều ý tưởng đã được cán bộ Kỹ thuật, quản lý nâng lên thành sáng kiến .

Để tiết kiệm chi phí các sáng kiến được tiến hành triển khai kết hợp cùng các đợt sửa chữa, đại tu thiết bị và nằm trong chi phí sửa chữa, đại tu hàng năm đã được duyệt cùng với KHSXKD .

Việc xét duyệt, công nhận, tính toán giá trị làm lợi, mức thưởng sáng kiến đều được Hội đồng sáng kiến của Công ty thực hiện theo quy định. Nhiều sáng kiến đã được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam đề nghị Tổng liên đoàn lao động Việt Nam xét tặng Bằng lao động sáng tạo.

Và còn rất nhiều sáng kiến khác của CBCN trong quá trình sản xuất đã nghiên cứu các biện pháp gia công mới, các vật tư, phụ tùng tận dụng, thay thế các phụ tùng cũ hỏng hóc vừa giải quyết khó khăn trong sản xuất vừa mang lại lợi ích cho Công ty.

Các sáng kiến đều phát huy tác dụng mang lại hiểu quả cao trong sản xuất , làm lợi cho Công ty, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm lao động. Chính nhờ có công tác sáng kiến, sáng tạo nên đến năm 2017 công ty chỉ còn 454 lao động (bao gồm cả 12 lao động BQLDA) bằng 71% số lao động năm 2010, nhưng vẫn sản xuất và bán ra thị trường 304.204 tấn sản phẩm bằng 126% so với năm 2010. Các định mức than, điện, nguyên vật liệu, nhân công đều thấp hơn rất nhiều so với các đơn vị cùng loại như Lâm Thao, Ninh Bình.

Số liệu cụ thể về số lượng sáng kiến, giá trị làm lợi, mức thưởng trong bảng thống kê của Hội đồng sáng kiến

4. Về thu nhập của TGĐ.

Thu nhập của ban Tổng giám đốc nói chung, của Tổng giám đốc nói riêng được các bộ môn chức năng tính toán theo quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty.

Số liệu chi tiết theo bảng thống kê của Phòng TCKT

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI BÁO CÁO

Hoàng Văn Tại

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------o0o----------
Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2018.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC SÁNG KIẾN 2010 – 2017.

Căn cứ vào nội dung cuộc họp hội đồng quản trị Công ty ngày 10 tháng 04 năm 2018. Phòng Kỹ Thuật xin báo cáo cụ thể như sau:

Phần I : Sáng kiến :

I. Các căn cứ để xét duyệt sáng kiến :

Căn cứ vào các quy chế và điều lệ của Công ty ban hành.

Căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất của Công ty và các đơn vị hàng năm.

Căn cứ vào nghị định 63/CP ngày 24/10/1996 của chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp.

Căn cứ thông tư liên bộ số : 99/TC-KHCNMT ngày 02 tháng 12 năm 1993 của liên bộ Tài chính – KHCN và MT hướng dẫn quản lý thu chi trong hoạt động sáng kiến và sở hữ Công nghiệp.

Căn cứ luật Sở hữu trí tuệ số : 50/2005/QH11, ngày 29 tháng 11 năm 2005; nghị định số : 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sở hữu trí tuệ sở hữu công nghiệp; thông tư số : 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn thi hành nghị định số : 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sở hữu trí tuệ sở hữu công nghiệp. Điều lệ sáng kiến (ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ - CP ngày 02/3/2012 của Chính Phủ), thông tư số: 18/2013/TT-BKHCN Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ sửa đổi và các quy định khác.

Căn cứ quy định về về tổ chức xét duyệt, công nhận và thưởng sáng kiến ban hành kèm theo Quyết định số 763/QĐ-PLVĐ ngày 25/11/2014 và Quyết định số : 762/QĐ-PLVĐ ngày 20/11/2014 về việc thành lập Hội đồng sáng kiến Công ty.

II. Cơ quan xét duyệt sáng kiến : Hội đồng Kinh Tế - Kỹ Thuật và Hội đồng sáng kiến Công ty.

III. Trình tự thủ tục xét duyệt sáng kiến: Các sáng kiến được đăng ký và xem xét theo Quyết định số 763/QĐ-PLVĐ ngày 25/11/2014 (Từ năm 2014)

VI. Tình hình thực hiện cụ thể các năm :

1. Năm 2010 :

- Tổng số sáng kiến : 12 sáng kiến (Trong đó có 06 sáng kiến tính được giá trị làm lợi, 06 sáng kiến chưa đủ cơ sở tính giá trị làm lợi)
- Giá trị làm lợi : 1.829.309.446 đồng.
- Số tiền thưởng : 37.650.000 đồng.

2. Năm 2012, 2013 :

- Tổng số sáng kiến : 22 sáng kiến (Trong đó có 08 sáng kiến tính được giá trị làm lợi, 14 sáng kiến chưa đủ cơ sở tính giá trị làm lợi)
- Giá trị làm lợi : 4.100.000.000 đồng.

- Số tiền thưởng :

Năm 2012, 2013 : 341.856.249 đồng.

(Có danh sách chi thưởng, ký nhận kèm theo)

3. Năm 2014 :

- Tổng số sáng kiến : 07 sáng kiến của năm 2014
- Giá trị làm lợi :

Năm áp dụng 2014 : 3.993.968.416 đồng.

Năm áp dụng 2015 : 4.637.082.059 đồng.

- Số tiền thưởng :

Năm áp dụng 2014 : 395.732.728 đồng.

Năm áp dụng 2015 : 565.378.813 đồng.

4. Năm 2015 :

- Tổng số sáng kiến : 10 (Trong đó có 05 sáng kiến tính được giá trị làm lợi, 05 sáng kiến chưa đủ cơ sở tính giá trị làm lợi)
- Giá trị làm lợi :

Năm áp dụng 2015; 2016 : 4.334.172.921 đồng.

- Số tiền thưởng :

Năm áp dụng 2015; 2016 : 844.655.449 đồng.

5. Các sáng kiến năm 2016 và 2017 chưa xét.

6. Tổng hợp 2010 đến 2015 :

- Tổng sáng kiến 2010 đến 2015 : 51 sáng kiến; tính áp dụng cho sản xuất đến năm 2016.
- Tổng giá trị làm lợi : 18.894.532.842 đồng.
- Tổng số tiền thưởng : 2.238.660.889 đồng.

Toàn bộ các sáng kiến đều được tiến hành theo đúng trình tự thủ tục theo quy định và có hồ sơ kèm theo.

Ngoài ra các sáng kiến còn góp phần cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm lao động được khoảng 200 lao động so với trước khi cổ phần hóa; nhưng đảm bảo sản lượng cao hơn.

Chủ tịch Hội đồng sáng kiến	**Phòng Kỹ thuật tổng hợp**
Phạm Quang Trung	Văn Hồng Sơn

Nơi nhận :
- HĐQT,
- Lưu .

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------o0o----------

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO
V/v triển khai cải tạo dây chuyền NPK số 2 và áp dụng đề tài nghiên cứu tận dụng khí thải Lò cao

Kính gửi : HĐQT Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển.

Căn cứ vào nội dung cuộc họp hội đồng quản trị Công ty ngày 10 tháng 04 năm 2018. Phòng Kỹ Thuật xin báo cáo cụ thể như sau:

I. Dây chuyền sản xuất NPK số 2:

Tháng 9 năm 2015 tổ sản xuất NPK đã có đơn kiến nghị cho di chuyên dây chuyền NPK số 2 từ hệ 4 sang đầu nhà kho NPK kết hợp cải tạo tự động hóa khâu vào liệu và đóng bao sản phẩm. Phòng Kỹ thuật, phân xưởng Sấy kiền đã có giấy đề nghị để đảm bảo theo đúng nghị định 202/NĐ-CP, ngày 27/11/2013 về quản lý phân bón (Theo điều 22 từ ngày 01/2/2016 cấm các dây chuyền sản xuất thủ công , cuốc xẻng) trình TGĐ và đã được phê duyệt cho triển khai thực hiện.

Căn cứ vào chủ trương đã được phê duyệt, phòng Kỹ Thuật đã triển khai lập các kế hoạch và phương án triển khai thực hiện; trong phương án đã được duyệt có hạng mục tự động hóa khâu vào liệu và đóng bao sản phẩm. Tuy nhiên để công việc triển khai thận trọng có đánh giá kết quả của việc tự động nên phòng Kỹ Thuật đã tách và đưa vào KH khoa học công nghệ của hai năm 2016 và 2017 (2016 : tự động hóa khâu vào liệu, 2017: tự động hóa khâu đóng bao). Các KH khoa học công nghệ đã được trình kèm theo KHSXKD của Công ty đã được người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty đồng ý trình Tập đoàn và Tập đoàn HCVN đã đồng ý về chủ trưởng; KH đã được HĐQT Công ty xem xét phê duyệt và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào các dịp ĐHĐCĐ năm 2016 và 2017.

Kết quả : Phương án tự động hóa khâu vào liệu và đóng bao sản phẩm đã được triển khai thự hiện đưa vào phục vụ sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cải thiện môi trường lao động và nâng cao năng suất lao động từ 7,5 lên > 10 tấn/giờ; chất lượng sản phẩm được nâng lên.

II. Đề tài " Nghiên cứu cải tạo hệ thống xử lý khí Lò 2; tận dụng nhiệt độ khí thải để sấy Lân, tiết kiệm chi phí"

Theo ý kiến của Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển. Để có cơ sở cho việc phê duyệt thiết kế của Hội Đồng Quản Trị; đầu tháng 5/2017 Công ty đã giao nhiệm vụ cho Phòng Kỹ Thuật lập phương án và kế hoạch chế tạo, cải tạo thiết bị sau Lò cao số 2 với khu vực Sấy nghiền hệ 1. Phòng Kỹ Thuật đã xây dựng Kế hoạch khoa học công nghệ năm 2017 điều chỉnh lần 1 số : 411/PL-KT ngày 16 tháng 5 năm 2017; trong đó có hạng mục " Nghiên cứu cải tạo hệ thống xử lý khí Lò 2; tận dụng nhiệt độ khí thải để sấy Lân, tiết kiệm chi phí" với kinh phí thực hiện dự kiến là 700.000.000 đồng. Kế hoạch đã được Tập đoàn HCVN thông qua về chủ trương theo công văn số : 897/HCVN-KT, ngày 18 tháng 5 năm 2017; sau đó đã được người đại diện vốn của Tập đoàn HCVN tại Công ty thông qua cùng với kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh lần 1 của Công ty ngày 20 tháng 5 năm 2017.

Căn cứ các kế hoạch đã được thông qua và chỉ đạo của TGĐ Công ty hàng tháng, phòng Kỹ Thuật đã triển khai xây dựng phương án chế tạo, thi công kèm theo thiết kế (Đã được phê duyệt) và các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; giao cho phân xưởng Cơ Điện của Công ty thi công chế tạo và lắp đặt.

Kết quả triển khai đề tài tận dụng khí thải lò cao số 2 để sấy lân tại hệ 1 :

Hệ thống xử lý khí lò 2 cải tạo theo hướng khí thải sau lò cao được lắng lọc bụi được đưa vào lò đốt CO, sau đó tận dụng nhiệt khí thải để sấy lân tại hệ 1; khí thải sau đó mới đưa trở lại tháp hấp thụ làm cho việc xử lý khí được triệt để hơn; hệ thống được cải tạo kết hợp đại tu Lò cao số 2 để sấy sản phẩm thay cho than và trấu. Đây là đề tài lần đầu tiên chưa có đơn vị nào thực hiện, về lý thuyết và thực tiễn chưa có nơi nào có; vì vậy quá trình triển khai thực hiện đã sửa chữa hiệu chỉnh cho phù hợp thực tế.

Hệ thống hoàn thiện ngày 28/9 và được đưa vào phục vụ sản xuất từ ngày 1 tháng 10 năm 2017 đến ngày 31/12/2017 đã được lập biên bản nghiệm thu bàn giao cho phân xưởng Lò Cao và Sấy Nghiền quản lý. Qua ba tháng vào sử dụng (Từ 1/10 đến 31/12) sản xuất tại lò 2 đạt năng suất bình quân 10,42 tấn/h, hệ 1 năng suất bình quân đạt 8,08 tấn/h. Tiết kiệm được 10,9 kg than/Tấn BTP và 17 kg trấu/ tấn sản phẩm; làm lợi năm 2017 khoảng 516 triệu đồng (Chưa trừ chí phí lắp đặt).

Về vấn đề môi trường (Có các kết quả kèm theo) **:** Các kết quả quan trắc môi trường và quan trắc môi trường lao động của Công ty (được thực hiện vào ngày 19 tháng 10 năm 2017, ngay sau khi lắp đặt và đưa vào vận hành thử nghiệm đường ống và quạt cao áp để dẫn khí thải từ lò cao sang phân xưởng sấy nghiền để sấy phân lân) đã cho kết luận như sau:

+ Môi trường không khí tại các vị trí làm việc của nhà máy đều đảm bảo theo yêu cầu của Tiêu chuẩn 3733/2002/QĐ-BYT về môi trường làm việc;

+ Chất lượng môi trường không khí xung quanh nhà máy không bị ảnh hưởng bởi hoạt động sản xuất của Công ty, các thông số ô nhiễm đều có giá trị nằm trong giá trị cho phép của các quy chuẩn hiện hành;

+ Kết quả quan trắc các thành phần ô nhiễm trong 03 ống khói Lò cao của Công ty cho thấy chất lượng khí thải đạt yêu cầu của quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường.

+ Môi trường lao động tại khu vực hệ 1 và lò 2 đảm bảo theo quy định.

Các đoàn kiểm tra (Tập đoàn – ngày 26/1/2018; Phòng cảnh sát môi trường Hà Nội – ngày 26/1/2018 và một số báo – Có biên bản kèm theo) đều ghi nhận môi trường của Công ty đảm bảo.

Đến ngày 22/1/2018 quạt cao áp hệ 1 bị sự cố : 02 bu lông bắt nắp quạt phía hòm trục bị đứt rơi va chạm vào cánh gây nứt một đoạn cánh quạt dài khoảng 100mm phải dừng sản xuất. Do không có thiết bị dự phòng nên đã báo cáo HĐQT và tạm thời cho xử lý hệ thống quay lại như cũ trước khí cải tạo.

1. Trách nhiệm:

Việc triển khai đề tài " Nghiên cứu cải tạo hệ thống xử lý khí Lò 2; tận dụng nhiệt độ khí thải để sấy Lân, tiết kiệm chi phí" đảm bảo an toàn và hiệu quả cho việc đầu tư tại dự án Bỉm Sơn Thanh Hóa. Đề tài đã được triển khai theo chủ trương của người đại diện quản lý vốn của Tập đoàn tại Công ty và đã được người quản lý vốn của Tập đoàn tại Công ty thông qua, Tập đoàn HCVN thông qua; HĐQT Công ty cũng đã có chỉ đạo bằng văn bản số : 112/TB-HĐQT ngày 29/11/2017 về việc giao cho ban điều hành nhanh chóng hoàn thành đề tài tận dụng nhiệt độ khí thải để sấy Lân để có cơ sở phê duyệt bản vẽ thiết kế giai đoạn 1; TGĐ Công ty đã có tờ trình số : 591/TTr-PLVĐ gửi HĐQT xem xét phê duyệt, ngày 28/12/2017 ; đề tài khi áp dụng vào thực tiễn sản xuất đã mang lại hiệu quả cho Công

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện do KH khoa học công nghệ điều chỉnh lần 1 năm 2017 nằm trong KHSXKD điều chỉnh lần 1 của Công ty, TGĐ đã có tờ trình nhưng chưa được HĐQT Công ty thông qua; vì vậy đề tài đã triển khai không đúng trình tự thủ tục theo quy định như biên bản làm việc của Tập Đoàn Hóa chất Việt Nam với người đại diện phần vốn của Tập Đoàn với Công ty ngày 10/1/2018.

2. Phương hướng xử lý .

- Tạm thời dừng việc tận dụng khí thải Lò Cao số 2 để sấy lân tại hệ 1, cho hệ thống sản xuất như cũ trước khí cải tạo để báo cáo HĐQT xem xét phê duyệt các KH liên quan.
- Đề nghị HĐQT thông qua KHSXKD điều chỉnh của Công ty, trong đó có KH khoa học công nghệ điều chỉnh lần 1 năm 2017 và cho thanh quyết toán theo quy định.
- Từ kinh nghiệm thực tế thực hiện tại Công ty, phối hợp Công ty cổ phần thiết kế CECO xem xét tính toán lại thiết kế đối dây chuyền sản xuất lân tại dự án Bim Sơn – Thanh Hóa, có tận dụng khí thải để sấy lân, cho phù hợp với thực tế.

Người báo cáo.

Văn Hồng Sơn
Phó TGĐ –KTSX.

Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
Phòng TCKT

BÁO CÁO THU NHẬP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC TỪ NĂM 2010 -2017

Tiền lương, thưởng của Tổng giám đốc được chi trả theo đúng Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty.
Quyết định số 48/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2010 của Hội đồng quản trị
Quyết định số 122/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2011 của Hội đồng quản trị
Quyết định số 130/QĐ-HĐQT ngày 12/12/2016 của Hội đồng quản trị về việc ban hành "Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Cty CP phân lân nung chảy Văn Điển" thay thế cho 2 Quyết định trên.

Số TT	Năm	Tiền Lương	Tiền thưởng quỹ khen thưởng	Tiền thưởng ban điều hành	Tiền thưởng sáng kiến	Tiền thù lao TVHĐQT	Tổng cộng	Tiền thuế TNCN	Tiền bảo hiểm			Còn lĩnh
									Cá nhân nộp	Cty nộp	Tổng	
	Năm 2010	354.093.853	16.645.000	13.345.000		42.000.000	**426.083.853**	39.933.071	4.763.500	11.208.320	15.971.820	381.387.282
	Năm 2011	437.457.400		49.000.000		42.000.000	**528.457.400**	74.937.900	5.395.904	12.695.680	18.091.584	448.123.596
	Năm 2012	478.299.200		50.000.000		42.000.000	**570.299.200**	90.944.056	7.392.976	16.342.368	23.735.344	471.962.168
	Năm 2013	566.069.200	99.700.000	75.000.000	127.240.000	42.000.000	**910.009.200**	138.608.645	8.740.385	19.320.840	28.061.225	762.660.171
	Năm 2014	738.149.900		80.000.000	266.116.885	42.000.000	**1.126.266.785**	190.587.109	10.099.536	21.160.920	31.260.456	925.580.140
	Năm 2015	541.516.600	98.618.000	78.000.000	234.322.991	55.500.000	**1.007.957.591**	153.781.279	10.099.536	21.160.920	31.260.456	844.076.776
	Năm 2016	648.283.500	-	55.000.000	229.936.475	60.000.000	**993.219.975**	331.805.763	24.192.000	50.688.000	74.880.000	637.222.212
	Năm 2017	649.341.500	67.300.000	27.000.000	130.817.873	60.000.000	**934.459.373**	170.870.185	24.192.000	50.016.000	74.208.000	739.397.188

Ngày 12 tháng 01 năm 2018
Phòng tài chính kế toán

Nguyễn Thị Hiền

Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
Phòng TCKT

BÁO CÁO THU NHẬP CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỪ NĂM 2010 -2017

Tiền lương, thưởng của Ban Tổng giám đốc được chi trả theo đúng Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty.
Quyết định số 48/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2010 của Hội đồng quản trị
Quyết định số 122/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2011 của Hội đồng quản trị
Quyết định số 130/QĐ-HĐQT ngày 12/12/2016 của Hội đồng quản trị về việc ban hành "Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Cty CP phân lân nung chảy Văn Điển" thay thế cho 2 Quyết định trên.

Số TT	Nội dung	Tiền Lương	Tiền thưởng quỹ khen thưởng	Tiền thưởng ban điều hành	Tiền thưởng sáng kiến	Tiền thù lao TVHĐQT	Tổng cộng	Tiền thuế TNCN	Tiền bảo hiểm			Còn lĩnh
									Cá nhân nộp	Cty nộp	Tổng	
	Năm 2010											
1	Hoàng Văn Tại - TGĐ	354.093.853	16.645.000	13.345.000		42.000.000	**426.083.853**	39.933.071	4.763.500	11.208.320	15.971.820	381.387.282
2	Đặng Quang Nguyên - PTGĐ	215.899.800	17.045.000	13.664.000			**246.608.800**	18.134.520	4.135.000		4.135.000	224.339.280
3	Phạm Quang Trung - PTGĐ	172.718.200	12.540.000	10.053.000			**195.311.200**	6.529.720	3.451.000	8.120.480	11.571.480	185.330.480
4	Chu Văn Thước - PTGĐ	246.419.900	17.090.000	13.702.000		18.000.000	**295.211.900**	13.991.000	4.526.500	10.651.280	15.177.780	276.694.400
5	Bùi Thanh Giang - PTGĐ	155.327.700	16.735.000	13.418.000		18.000.000	**203.480.700**	7.296.720	1.855.500	6.793.280	8.648.780	194.328.480
	Năm 2011											
1	Hoàng Văn Tại - TGĐ	437.457.400		49.000.000		42.000.000	**528.457.400**	74.937.900	5.395.904	12.695.680	18.091.584	448.123.596
2	Đặng Quang Nguyên - PTGĐ			15.000.000			**15.000.000**				0	15.000.000
3	Phạm Quang Trung - PTGĐ	293.279.000		15.900.000			**309.179.000**	23.783.884	4.859.578	11.433.760	16.293.338	280.535.538
4	Chu Văn Thước - PTGĐ	314.033.900		32.500.000		42.000.000	**388.533.900**	35.761.272	5.127.542	12.064.720	17.192.262	347.645.086
5	Bùi Thanh Giang - PTGĐ	292.222.700		32.500.000		42.000.000	**366.722.700**	36.572.624	4.859.578	11.433.760	16.293.338	325.290.498
	Năm 2012											
1	Hoàng Văn Tại - TGĐ	478.299.200		50.000.000		42.000.000	**570.299.200**	90.944.056	7.392.976	16.342.368	23.735.344	471.962.168
3	Phạm Quang Trung - PTGĐ	343.851.900		23.500.000		28.000.000	**395.351.900**	40.632.754	6.658.132	14.717.976	21.376.108	348.061.014

Số TT	Nội dung	Tiền Lương	Tiền thưởng quỹ khen thưởng	Tiền thưởng ban điều hành	Tiền thưởng sáng kiến	Tiền thù lao TVHĐQT	Tổng cộng	Tiền thuế TNCN	Tiền bảo hiểm			Còn lĩnh
									Cá nhân nộp	Cty nộp	Tổng	
4	Chu Văn Thước - PTGĐ	334.281.900		33.000.000		42.000.000	**409.281.900**	43.345.268	7.025.560	15.530.172	22.555.732	358.911.072
5	Bùi Thanh Giang - PTGĐ	306.744.900		33.000.000		42.000.000	**381.744.900**	37.911.354	6.658.132	14.717.976	21.376.108	337.175.414
	Năm 2013											
1	Hoàng Văn Tại - TGĐ	566.069.200	99.700.000	75.000.000	127.240.000	42.000.000	**910.009.200**	138.608.645	8.740.385	19.320.840	28.061.225	762.660.171
3	Phạm Quang Trung - PTGĐ	398.317.600	54.900.000	50.000.000		42.000.000	**545.217.600**	60.329.670	7.498.920	16.576.560	24.075.480	477.389.010
4	Chu Văn Thước - PTGĐ	394.207.600	84.600.000	50.000.000		42.000.000	**570.807.600**	66.623.714	7.912.746	17.491.320	25.404.066	496.271.140
5	Bùi Thanh Giang - PTGĐ	356.519.000	31.100.000	50.000.000		42.000.000	**479.619.000**	46.461.251	7.912.745	17.491.320	25.404.065	425.245.004
	Năm 2014											
1	Hoàng Văn Tại - TGĐ	738.149.900		80.000.000	266.116.885	42.000.000	**1.126.266.785**	190.587.109	10.099.536	21.160.920	31.260.456	925.580.140
3	Phạm Quang Trung - PTGĐ	497.535.500		55.000.000	23.450.000	42.000.000	**617.985.500**	64.730.120	8.665.020	18.155.280	26.820.300	544.590.360
4	Chu Văn Thước - PTGĐ	484.280.200		55.000.000	10.000.000	42.000.000	**591.280.200**	68.734.251	9.143.196	19.157.160	28.300.356	513.402.753
5	Bùi Thanh Giang - PTGĐ	467.411.000		55.000.000	7.000.000	42.000.000	**571.411.000**	53.773.561	9.143.196	19.157.160	28.300.356	508.494.243
	Năm 2015											
1	Hoàng Văn Tại - TGĐ	541.516.600	98.618.000	78.000.000	234.322.991	55.500.000	**1.007.957.591**	153.781.279	10.099.536	21.160.920	31.260.456	844.076.776
3	Phạm Quang Trung - PTGĐ	371.191.300	61.288.000	53.000.000	18.000.000	3.500.000	**506.979.300**	40.752.408	8.864.260	18.572.730	27.436.990	457.362.632
4	Chu Văn Thước - PTGĐ	348.793.100	59.591.000	53.000.000		3.500.000	**464.884.100**	40.918.000	9.143.196	19.157.160	28.300.356	414.822.904
5	Bùi Thanh Giang - PTGĐ			53.000.000		3.500.000	**56.500.000**				0	56.500.000
	Năm 2016											
1	Hoàng Văn Tại - TGĐ	648.283.500		55.000.000	229.936.475	60.000.000	**993.219.975**	331.805.763	24.192.000	50.688.000	74.880.000	637.222.212
3	Phạm Quang Trung - PTGĐ	468.471.900		28.000.000	96.000.000		**592.471.900**	55.386.780	21.168.000	44.352.000	65.520.000	515.917.120

Số TT	Nội dung	Tiền Lương	Tiền thưởng quỹ khen thưởng	Tiền thưởng ban điều hành	Tiền thưởng sáng kiến	Tiền thù lao TVHĐQT	Tổng cộng	Tiền thuế TNCN	Tiền bảo hiểm			Còn lĩnh
									Cá nhân nộp	Cty nộp	Tổng	
4	Chu Văn Thước - PTGĐ	428.559.100		28.000.000	15.500.000		**472.059.100**	39.944.220	21.168.000	44.352.000	65.520.000	410.946.880
	Năm 2017											
1	Hoàng Văn Tại - TGĐ	649.341.500	67.300.000	27.000.000	130.817.873	60.000.000	**934.459.373**	170.870.185	24.192.000	50.016.000	74.208.000	739.397.188
3	Phạm Quang Trung - PTGĐ	453.619.800	47.600.000	13.000.000	23.000.000		**537.219.800**	44.790.360	21.168.000	43.764.000	64.932.000	471.261.440
4	Chu Văn Thước - PTGĐ	457.438.800	47.100.000	13.000.000			**517.538.800**	49.354.160	21.168.000	43.764.000	64.932.000	447.016.640
5	Văn Hồng Sơn - PTGĐ	435.593.700	41.900.000	50.641.422	12.000.000		**540.135.122**	47.672.624	19.656.000	40.638.000	60.294.000	472.806.498

Ghi Chú:
- Ông Đặng Quang Nguyên Nghỉ Hưu từ
- Ông Phạm Quang Trung Bổ nhiệm Phó TGĐ từ T12/2010
- Bà Bùi Thanh Giang chuyển công tác từ năm 2015

Ngày 12 tháng 01 năm 2018

Phòng tài chính kế toán

Nguyễn Thị Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ THỊ TRƯỜNG NĂM 2017 VÀ GIẢI TRÌNH KẾ HOẠCH NĂM 2018

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị

Thị trường là vấn đề sống còn, khác với trước đây, từ năm 2015 không còn quy định không chế hạn mức cho công tác tiếp thị, quảng cáo mà tùy theo đặc điểm của từng mặt hàng, thị trường mà mỗi doanh nghiệp xây dựng cho mình ngân sách cho thị trường hợp lý. Đối với Công ty, những năm gần đây mức chi phí cho công tác thị trường chiếm từ 2-2,5% doanh thu.

I/ Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2017

1/ Số liệu chi phí đầu tư thị trường năm 2017:

Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2017 được HĐQT phê duyệt kinh phí thực hiện là 25 tỷ đồng gồm 6 hạng mục chính và chi phí dự phòng. Kết quả thực hiện chi phí hết **17,817** tỷ đồng, bằng 72% so với kế hoạch. Chi tiết các hạng mục thực hiện như sau:

TT	Nội dung chi	Kế hoạch 2017 (tr.đ)	Thực hiện 2017 (tr.đ)	% thực hiện /KH 2017
1	Quảng cáo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	16.000	**11.830**	74
1.1	*Trên truyền hình, truyền thanh, báo chí, triển lãm...*	13.600	**10.230**	75
1.2	*Trên biển tấm lớn (03 biển), nhỏ*	2.400	**1.600**	67
2	Chi phí đầu tư thực nghiệm	300	**174**	58
3	Chi phí tập huấn	1.700	**1.735**	102
4	Chi cho các hội nghị khách hàng, hội thảo do Công ty tổ chức	3.000	**2.933**	98
5	Thù lao tín chấp cho các tổ chức, trách nhiệm cho các cá nhân, cộng tác viên	3.200	**1.122**	35
6	Chi phí in ấn tài liệu (tờ rơi, quy trình...)	300	**23**	8
7	Chi phí dự phòng	500		-
	Tổng cộng	**25.000**	**17.817**	**72**

2/ Kết quả đạt được trong năm 2017:

2.1. Mở rộng thị trường mới:

Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức 03 mô hình trình diễn và 237 cuộc hội nghị tập huấn tại các thị trường (chi phí 1,735 tỷ đồng). Đã mở thêm được 06 đại lý bán hàng mới tại Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Tuyên Quang. Bước đầu đã đưa hàng hóa đến các vùng cây công nghiệp, cây ăn quả như cây cam vùng Tây Nghệ An, vùng Hương Sơn, Hương Khê tỉnh Hà Tĩnh, cây dứa vùng núi Thanh Hóa, cây chè vùng Yên Lập Phú Thọ, Mộc Châu Sơn La; cây lúa vùng Bắc Nghệ An, Hải Dương, Hải Phòng, Bắc Cạn, Lạng Sơn...Năm 2017, tiêu thụ tại thị trường mới 3.585 tấn phân bón các loại.

2.2. Củng cố thị trường truyền thống:

Các thị trường truyền thống của Công ty nhiều năm nay bị các loại sản phẩm khác cạnh tranh. Bên cạnh việc phải tuyên truyền, tập huấn nhắc lại, còn phải có cơ chế khuyến khích cho các cộng tác viên, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hình thức hội chợ triển làm, hội nghị...Vì vậy, về cơ bản các thị trường truyền thống vẫn giữ được và phát triển (ngoại trừ thị trường Thái Bình, Nam Định...), đặc biệt vùng chè Phú Đa sau nhiều năm sử dụng sản phẩm khác năm 2017 đã quay lại sử dụng sản phẩm của Công ty.

Công tác thị trường đã góp phần to lớn trong việc tăng trưởng sản lượng tiêu thụ năm 2017, đặc biệt là sản phẩm NPK. Vì vậy, mặc dù trong năm 2017 ngành phân bón gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty thuộc số ít doanh nghiệp có sự tăng trưởng và đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	%	
						Cùng kỳ	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	925.653	920.070	952.486	103	104
2	Lợi nhuận	Tr.đ	55.540	55.000	72.042	130	131
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	298.156	296.000	304.204	102	103
	- Phân Lân	*Tấn*	*261.570*	*255.000*	*261.205*	*100*	*102*
	- Phân NPK	*Tấn*	*36.586*	*41.000*	*42.999*	*118*	*105*

II/ Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018:

1.Đánh giá tình hình: Thị trường phân bón ngày càng cạnh tranh khốc liệt do nguồn cung không ngừng gia tăng và các sản phẩm NPK của các nhà máy đầu tư mới có ưu điểm vượt trội sản phẩm của Công ty về hình thức, mẫu mã, đa dạng và tính tiện dụng. Để giữ vững và mở rộng thị trường làm cơ sở phát triển sản xuất, Công tác thị trường năm 2018 cần tập trung cho các vấn đề trong tâm:

-Tăng cường công tác tập huấn kỹ thuật tại cơ sở theo nguyên tắc tập huấn gắn liền với tiêu thụ sản phẩm và không hạn chế số lượng khi có cơ hội tập huấn tại thị trường mới tiềm năng, thị trường cạnh tranh;

- Mở rộng các mô hình trình diễn, các ô mẫu để người dân mắt thấy, tai nghe củng cố lòng tin đối với sản phẩm của Công ty;

- Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị khoa học, cơ quan quản lý như: Sở Nông nghiệp, Chi cục Bảo vệ thực vật, Trung tâm khuyến nông các tỉnh, các nhà khoa học, các cộng tác viên, khách hàng để phối hợp và triển khai công tác tuyên truyền, bảo vệ thị trường;

- Đa dạng hóa các hình thức tri ân khách hàng thiết thực và hiệu quả, tạo sự gắn kết lâu dài giữa Công ty và khách hàng.

Ngoài những nội dung công việc nêu trên,. Trong năm 2018, căn cứ vào ý kiến của khách hàng thông qua kết quả từ phiếu thăm dò khách hàng về sự cần thiết của quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng vào cuối năm 2017 (trên đài phát thanh có 68% đồng ý, trên truyền hình có 76% đồng ý, trên báo có 51% đồng ý), cũng như kết quả trong công tác tuyên truyền quảng cáo mà các phương tiện thông tin đại chúng mang lại (nhận biết của nông dân về thương hiệu, sản phẩm của Công ty,. Sản lượng tiêu thụ tăng, doanh thu tăng, lợi nhuận tăng) vì vậy cần thiết phải dành nguồn kinh phí cho công tác tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, quảng bá sâu rộng thương hiệu & các sản phẩm của Công ty đến mọi đối tượng, trên tất cả các vùng miền.

Thực tế: Một thương hiệu, sản phẩm (đặc biệt là các sản phẩm mới) muốn vào được thị trường rất cần được quảng cáo rộng rãi trên đài, báo để người tiêu dùng nhận biết về sự có mặt của sản phẩm đó trên thị trường (sản phẩm & thương hiệu của Công ty đã tồn tại hơn 50 năm trên thị trường Việt Nam nhưng vẫn còn có rất nhiều người sử dụng chưa biết đến),. Quảng bá thương hiệu, sản phẩm trên các phượng tiện truyền thông: Ti vi, đài truyền thanh, báo, tạp chí,.. có ưu thế tác động và ảnh hưởng sâu rộng đến mọi đối tượng trên các vùng miền (một thương hiệu, sản phẩm chỉ lựa chọn, sử dụng một hoạc hai hình thức quảng cáo thì sẽ rất khó khăn để giữ khách hàng và tìm kiếm khách hàng so với một thương hiệu, sản phẩm của đối thủ cạnh tranh khi mà họ sử dụng rộng rãi các phương tiện để quảng cáo với tần suất dày đặc và cường độ tác động mạnh),.

Hình thức quảng cáo: Quảng cáo trên đài truyền hình để giới thiệu, quảng bá thương hiệu, hình ảnh tác động đến thị hiếu người tiêu dùng, quảng cáo trên đài truyền thanh (Trung ương, Tỉnh, Huyện tiếp âm đến các xã), trên báo Nông nghiệp, báo Nông thôn (báo được phát đến các tổ chức hội, hợp tác xã) để tuyên truyền quảng bá sản phẩm phân bón Văn điển về tính năng, tác dụng của sản phẩm phân bón Văn điển đối với từng loại đất, từng loại cây trồng, cũng như khuyến cáo sử dụng như thế nào cho cây trồng có hiệu quả cao nhất, cũng như sự khác biệt giữa sản phẩm Phân bón văn điển với các loại Phân bón khác trên thị trường để giúp các nhà chuyên môn, người sử dụng có những thông tin và lựa chọn tốt nhất,.

(nội dung, thời lượng, hình thức, mật độ, chi phí quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng có dự toán chi tiết đính kèm)

Mục tiêu là giữ thị trường và duy trì sản lượng tiêu thụ năm 2018 cao hơn năm 2017, cụ thể như sau:

TT	Khu vực tiêu thụ	Sản lượng tiêu thụ			
		Năm 2017		Dự kiến 2018	
		Phân lân	Phân NPK	Phân lân	Phân NPK
1	Miền Bắc	24.797	40.250	25.000	41.000
2	Miền Trung	20.228	825	20.000	1.000
3	Tây Nguyên	135.418	1.722	135.000	2.000
4	Nam Bộ	78.085	180	78.000	1.000

5	Xuất khẩu	2.415	22	4.000	
Tổng cộng:		**260.943**	**42.999**	**262.000**	**45.000**

2.Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018.

TT	Nội dung chi	Thực hiện 2017 (tr.đ)	Kế hoạch 2018 (tr.đ)	Ghi chú
1	Quảng cáo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, quảng cáo tại các Hội chợ, triển lãm (trung ương & địa phương).	11.830	12.000	Không quảng cáo pano tấm lớn
2	Chi phí đầu tư thực nghiệm	174	300	
3	Chi phí tập huấn	1.735	3.585	
4	Chi cho các hội nghị khách hàng, hội thảo do Công ty tổ chức	2.933	4.947,5	
5	Tiền bảo tín cho các tổ chức, thù lao cho các cá nhân giúp công ty tiêu thụ sản phẩm, thuê cộng tác viên	1.122	2.300	
6	Chi phí in ấn tài liệu (tờ rơi, quy trình…)	23	150	
7	Chi phí dự phòng		500	
Tổng cộng:		17.817	23.782,5	

Tổng số: **23.782.500.000 đồng** (Có dự toán chi tiết kèm theo)

2.1. Ngày 27/02/2018, HĐQT đã có quyết định số 18/TTr-PLVĐ v/v phê duyệt kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018 lần 1, với tổng chi phí là 11,7825 tỷ đồng cho các hạng mục: tập huấn kỹ thuật sử dụng phân bón, đầu tư thực nghiệm, chi cho các tổ chức bảo tín tiêu thụ sản phẩm, thù lao cho cộng tác viên, cho các nhân tuyên truyền, tổ chức bán hàng, tổ chức hội nghị khách hàng, tri ân khách hàng, hội thảo khoa học, in ấn tài liệu.

2.2. Để có cơ sở triển khai nốt các hạng mục còn lại trong kế hoạch đầu tư thị trường của cả năm 2018; Tổng giám đốc Công ty giải trình & đề nghị HĐQT xem xét phê duyệt kế hoạch đầu tư thị trường lần 2 (nội dung chi tiết như bản giải trình và dự toán kèm theo), cụ thể:

T	Nội dung chi	Dự trù kinh phí năm 2018 (tr.đ) lần 2	Ghi chú
	Quảng cáo trên đài truyền hình trung ương và địa phương	**3.750**	
	Quảng cáo trên đài truyền thanh trung ương và địa phương	**2.160**	
	Các biển pano tấm nhỏ tại các đại lý bán hàng ở các địa phương	**400**	
	Quảng cáo trên các báo, tạp chí, hội chợ triển lãm, kênh thông tin khuyến nông các tỉnh, các giải thưởng…	**2.695**	

	Tổng cộng:	**9.005**	
(Bằng chữ: *Chín tỷ không trăm lẻ năm triệu đồng*)			

3. Triển khai thực hiện kế hoạch thị trường năm 2018:

3.1. Mạng lưới bán hàng:

Công ty CP Phân lân nung chảy Văn điển trong nhiều năm qua cũng như hiện tại, đã có chủ trương bán hàng theo hướng xây dựng thị trường bền vững và an toàn về vốn. Thị trường của Công ty trải đều trên các vùng miền, v/v để giữ thị trường, Công ty đã xây dựng giá bán hàng tại các vùng miền trên cơ sở giá bán tại Công ty là giá chuẩn & giá bán đến các địa bàn sẽ bằng giá bán tại Công ty cộng cước vận chuyển (trên cơ sở có giá bán cạnh tranh) & tổ chức bán hàng theo các kênh phân phối như sau ;

- Kênh trực tiếp (Kênh không cấp): Khách hàng (Người sử dụng) được mua hàng trực tiếp với Công ty, không thông qua bất cứ khâu trung gian nào; khách hàng tự đưa phương tiện đến Công ty mua hàng (Tự vân chuyển) hoặc Công ty thuê phương tiện vận chuyển giao hàng cho khách tại các địa điểm nhận hàng : áp dụng chủ yếu cho các khách hàng khu vực Miền bắc. Uu điểm, phù hợp với các thị trường mới vừa bán hàng vừa làm thị trường, những địa bàn liền kề với Công ty, ai cũng mua được hàng, giảm tối đa việc đầu cơ của các đơn vị bán hàng trung gian,. **Nhược điểm** : Vai trò của Đại lý cấp I sẽ không còn tác dụng, khi không có nhu cầu khách hàng sẽ không mua hàng, khách hàng sẽ không cần dự trữ trong những lúc không phải thời vụ, gây khó khăn cho Công ty trong việc quản lý hàng hoá tồn kho khi không phải thời vụ,.

- Kênh ngắn (Kênh một cấp) : Sản phẩm phân bón được bán cho các đại lý bán lẻ, các cấp huyện hội, Công ty vật tư nông nghiệp cấp huyện, tỉnh rồi mới đến tay người sử dụng,(áp dụng cho khu vực Miền Bắc),.

ưu điểm & nhược điểm : Như kênh trực tiếp

- Kênh dài (Kênh nhiều cấp): Công ty bán hàng cho các đại lý cấp I (Thông qua các đại lý cấp I) để đưa hàng đến tiêu thụ tại các địa bàn,. hình thức này áp dụng chủ yếu cho các địa bàn truyền thống người sử dụng đã quá quen với sản phẩm phân bón của Công ty như khu vực Nam bộ, Tây nguyên,. Khu vực Miền trung và một số tỉnh tại Miền Bắc. Đại lý cấp I sẽ thay Công ty cung ứng cho các đại lý cấp 2,3, bán lẻ & người sử dụng, thuận tiện trong Công tác tổ chức cung ứng & thanh toán, dự trữ phân bón tồn kho chuyển trách nhiệm về các Đại lý cấp I,. Nhưng có nhược điểm , nếu không quản lý chặt dễ dẫn đến tình trạng đầu cơ, găm hàng khi giá bán biến động vì thực tế nhà kinh doanh quan tâm hàng đầu của họ là lợi nhuận,.

Thực tế để tiêu thụ được sản phẩm Phân bón của mình, Công ty Phân lân nung chảy Văn điển không máy móc áp dụng cứng nhắc các phương thức bán hàng, mà tuỳ theo

tình hình tiêu thụ các loại sản phẩm Phân bón trên thị trường mà công ty sẽ có những phương thức bán hàng cụ thể nhằm tiêu thụ được các sản phẩm phân bón công ty sản xuất & ổn định được giá bán cho người sử dụng ,. Khi bắt buộc phải tăng giá bán , Công ty luôn thông báo trước cho khách hàng,.

Từ trước năm 2010, Công ty bán hàng chủ yếu thông qua các Công ty vật tư Nông nghiệp cấp Tỉnh (tại phí Bắc),các tổ chức Hội (Hội nông dân, Hội phụ nữ, HTX) tại các Tỉnh để làm thị trường cũng như các Công ty chuyên kinh doanh Phân bón & các Công ty, Nông trường trồng cây Công nghiệp tại Phía Nam,.

Từ 2010, vai trò của các Công ty vật tư Nông nghiệp tại các Tỉnh giảm dần do không thể cạnh tranh với các Công ty tư nhân,.

Để tồn tại, giữ và phát triển thị trường, Công ty CP Phân lân nung chảy Văn điển cũng đã có những điều chỉnh trong công tác bán hàng hàng năm,.

Tại Miền trung, Tây nguyên, Nam bộ: Ngoài việc duy trì hệ thống Đại lý bán hàng truyền thống, Công ty cũng có xem xét, đánh giá để duy trì và phát triển các Đại lý có năng lực & tiềm năng phát triển, loại bỏ các Đại lý không gắn kết với công ty (sản lượng giảm),.

Tại Miền Bắc: Những năm gần đây ngoài việc ký hợp đồng bán hàng với các Công ty vật tư NN các Tỉnh Miền núi (khách hàng truyền thống),. Và để làm thị trường, Công ty còn ký hợp đồng với các tổ chức cấp Hội tại các Tỉnh (huyện, xã khu vực đồng bằng) để triển khai bán hàng chậm thanh toán 4-6 tháng (các sản phẩm NPK),. Sau khi có thị trường, Nông dân đã quen thuộc với các sản phẩm phân bón của Công ty thì việc bán hàng tại các địa bàn này sẽ được Công ty chuyển dần qua các Công ty chuyên kinh doanh Phân bón (Đại lý),. Tùy năng lực và khả năng của Đại lý, Công ty sẽ Phân vùng để giữ thị phần và gia tăng sản lượng tiêu thụ (chú trọng tiêu thụ NPK tại Miền Bắc) & đặc biệt quan tâm phát triển bán hàng tại các địa bàn cạnh tranh và địa bàn mới, chuyển giao dần các thị trường truyền thống cho các Đại lý lớn để phát triển các đại lý cấp II (do tại đây các Đại lý,Công ty vật tư quá yếu kém, không giữ được sản lượng tiêu thụ và bị giảm dần theo các năm),.

Với việc xây dựng & phát triển hệ thống bán hàng như trên, Tổng sản lượng tiêu thụ Phân bón hàng năm của Công ty luôn duy trì ổn định,. lợi nhuận không giảm so với năm trước (đặc biệt là lợi nhuận NPK, tăng so với trước đây), người lao động hàng năm có đủ việc làm, có thu nhập ổn định,.

3.2. Xây dựng định mức vốn chậm thanh toán: Căn cứ qui chế tiêu thụ sản phẩm của Công ty và tình hình thực tế,. Công ty đã xây dựng định mức vốn chậm thanh toán

trên cơ sở doanh thu tiêu thụ và được qui định trong quyết định giá bán & cơ chế bán hàng trong năm,.

3.3. Định hướng trong việc ký hợp đồng mua, bán: Công ty luôn thực hiện theo qui chế tiêu thụ sản phẩm đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và qui định bán hàng hàng năm,.

3.4. Xây dựng chi tiết kế hoạch thị trường & đấu thầu cạnh tranh các hợp đồng quảng cáo: Kế hoạch thị trường hàng năm luôn được Công ty xây dựng chi tiết, có dự toán từng nội dung, chi phí cho từng hạng mục công việc trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt,. Công ty sẽ triển khai thực hiện trên cơ sở kế hoạch được Hội đồng quản trị phê duyệt & theo qui chế mua sắm vật tư, dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh đã được Hội đồng quản trị ban hành,.

Tổng giám đốc	**TP.Kinh Tế**
Hoàng Văn Tại	**Nguyễn Văn Nam**

Nơi gửi: - Chủ tịch HĐQT
- Các thành viên HĐQT
- Lưu VP.KT

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN

----------o0o----------

DỰ TOÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ THỊ TRƯỜNG NĂM 2018 (lần 2)

(Thực hiện từ 01/04/2018)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá bình quân (đồng)	Chi phí dự kiến 2018 (đồng)		Thực hiện 2017	Chênh lệch	
			Dự trù từ 01/01/2018	Dự trù từ 01/04/2018		Dự trù từ 01/01/2018	Dự trù từ 01/04/2018			
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4=1-2	5=2-3
	Quảng cáo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng					**12.000.000.000**	**9.005.000.000**	**11.911.818.333**	**2.995.000.000**	**(2.906.818.333)**
1	**Trên các đài TW & địa phương:**					***7.380.000.000***	***5.910.000.000***	***6.714.150.000***	***1.470.000.000***	***(804.150.000)***
1.1	***Trên truyền hình (trung ương & địa phương):***	Lần	180	150	25.000.000	4.500.000.000	3.750.000.000		750.000.000	
	- Nội dung/thời lượng: Clip 15s, 30s									
	- Khung thời gian: 06h30-07h15									
	- Tần suất: 01 lần/ngày, làm 4 đợt/năm, mỗi năm làm khoảng 04 đợt, mỗi đợt từ 30 đến 45 ngày, khoảng 180 lần/năm. Năm 2018, thực hiện từ 01/04/2018, dự kiến khoảng 150 lần.									
1.2	***Trên truyền thanh (trung ương & địa phương):***	Lần	360	270	8.000.000	2.880.000.000	2.160.000.000		720.000.000	
	- Nội dung/thời lượng: 02 phút									
	- Khung thời gian:									
	+ Buổi sáng: 05h30 – 06h30									
	+ Buổi chiều: 17h30 – 18h00									
	- Tần suất: 02 lần/ngày, làm 4 đợt/năm, mỗi năm làm khoảng 04 đợt, mỗi đợt từ 30 đến 45 ngày, khoảng 360 lần/năm. Năm 2018, dự kiến thực hiện từ 01/04, số lượng khoảng 270 lần.									
2	**Các biển quảng cáo, ban rôn tấm nhỏ đặt tại các đại lý & tại các cửa hàng bán phân bón ở các địa bàn**	**biển**	**100**	**50**	**800.000**	**800.000.000**	**400.000.000**	**1.599.633.333**	**400.000.000**	***(1.199.633.333)***
	- Số Lượng: Khoảng 50 biển									
	- Kích thước: Bình quân 10 m2/biển									
	- Kinh phí: Từ 600.000 – 800.000 đ/m2.									
	- Biển tấm lớn (năm 2017 là 03 biển)		0	0	0	0	0	1.599.633.333		(1.599.633.333)
3	**Trên báo, tạp chí, tại hội chợ triển lãm…**					**3.820.000.000**	**2.695.000.000**	**3.598.035.000**	**1.125.000.000**	**(903.035.000)**
3.1	*- Báo Nông nghiệp Việt Nam (thực hiện từ 01/04/2018)*					*1.990.000.000*	*1.287.000.000*	*1.703.687.000*	*703.000.000*	*(416.687.000)*
3.1.1	Trên báo giấy:	Kỳ	50	39	18.000.000	900.000.000	702.000.000		198.000.000	
	* Đăng định kỳ bài viết:									
	+ Diện tích: 01 trang/bài									
	+ Nội dung: Viết về thương hiệu, sản phẩm, hướng dẫn sử dụng…									
	+ Tần suất: 01 bài/kỳ/tuần									
	* Đăng quảng cáo chân trang:									
	+ Số lượng: 100 kỳ/năm									
	+ Nội dung: Treo logo, tên Công ty, địa chỉ, SĐT,....	Kỳ	100	0	2.500.000	250.000.000	-		250.000.000	
	* Đăng quảng cáo trong số đặc biệt (tết âm lịch, dương lị	Kỳ	2	0	30.000.000	60.000.000	-		60.000.000	

3.1.2	* Đăng quảng cáo trang điện tử:	Tháng	12	9	65.000.000	780.000.000	585.000.000		195.000.000	
3.2	*- Báo Nông thôn ngày nay (thực hiện từ 01/04/2018)*					*412.000.000*	*312.000.000*	*357.000.000*	100.000.000	*(45.000.000)*
	* Chuyên mục 360 Nhà nông	Kỳ	50	39	8.000.000	400.000.000	312.000.000		88.000.000	
	+ Đăng định kỳ 01 bài/kỳ/tuần									
	+ Nội dung: Viết về thương hiệu, sản phẩm, hướng dẫn sử dụng...									
	+ Diện tích: 1/2 trang/bài/kỳ									
	+ Đăng trên ấn phẩm Dân Việt (treo logo)	Tháng	12	0	1.000.000	12.000.000	-		12.000.000	
3.3	*- Tạp chí Công thương (Ấn phẩm ngành Công thương)*					*480.000.000*	*360.000.000*	*528.000.000*	*120.000.000*	*(168.000.000)*
	+ Trên báo giấy	Kỳ	12	9	20.000.000	240.000.000	180.000.000	264.000.000	60.000.000	
	+ Trên báo điện tử	Tháng	12	9	20.000.000	240.000.000	180.000.000	264.000.000	60.000.000	
3.4	*- Tạp chí Hóa chất (thuộc Tập đoàn HCVN)*	*Kỳ*	*12*	*9*	*12.000.000*	*144.000.000*	108.000.000	158.400.000	36.000.000	*(50.400.000)*
3.5	- Trên hệ thống thông tin khuyến nông các tỉnh	Đơn vị	2	2	100.000.000	200.000.000	170.000.000	224.000.000	30.000.000	(54.000.000)
	+ Khuyến nông Hà Nội							*85.000.000*		
	+ Khuyến nông Thái Bình							*139.000.000*		
3.6	- Trên các ấn phẩm về môi trường, kinh tế & ấn phẩm kl	Kỳ	10	8	25.000.000	*250.000.000*	200.000.000	532.948.000	50.000.000	(332.948.000)
3.7	- Tham gia quảng cáo & giải thưởng	Lần	4	3	25.000.000	*100.000.000*	75.000.000	99.000.200	25.000.000	(24.000.200)
3.8	- Tham gia quảng cáo tại các hội chợ, triển lãm...	Kỳ	4	3	25.000.000	*100.000.000*	75.000.000	45.875.000	25.000.000	29.125.000
3.9	- Trên ấn phẩm của Hiệp hội phân bón Việt Nam	Kỳ	12	9	12.000.000	*144.000.000*	108.000.000	178.000.000	36.000.000	(70.000.000)
	+ Đăng định kỳ 01 trang maket/kỳ/tháng									
	+ Nội dung: Makct in logo, các thông tin giới thiệu về Công ty									
	Tổng cộng:					12.000.000.000	9.005.000.000	11.911.818.333	2.995.000.000	*(2.906.818.333)*
Kinh phí đầu tư thị trường năm 2018 lần 2 là 9.005.000.000 đồng (Chín tỷ, không trăm lẻ năm triệu đồng)										

TP KINH TẾ

Nguyễn Văn Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN

Số: 18 /QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 27 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018 (lần 1)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển ngày 29/8/2016;

Căn cứ Tờ trình số 13/TTr-PLVĐ ngày 17/01/2018 của Tổng giám đốc;

Sau khi lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị tại văn bản lấy ý kiến số 10/YK-HĐQT ngày 23/01/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2018 (lần 1) với tổng chi phí là 11.782.500.000 đồng (mười một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

(Có dự toán chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật và của Công ty.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban kiểm soát;
- Lưu Thư ký, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN

Lâm Thái Dương